

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 18 – 3 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Sáng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và ông Nguyễn Công Thâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Anh Sơn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Kiều H. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1982, tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: khối 8, phường DC, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: phòng 1606, Chung cư LT, khối 13, phường QT, thành phố Vinh, Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn C và bà: Phan Thị Kiều N; Vợ: Nguyễn Thị Hồng D - sinh năm 1985; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/5/2013, Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Nộp tiền phạt ngày 03 tháng 7 năm 2013; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2020 đến ngày 30/10/2020 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1993, tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối YG, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N1 và bà: Phạm Thị H1 (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2020 đến ngày 30/10/2020 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị: Trần Thị Quỳnh T, sinh năm: 1992. Có mặt
Trú tại: khối TT, phường LM, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
2. Chị: Trần Thị Thanh P, sinh năm: 1985. Có mặt
Trú tại: khối CH, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
3. Anh: Lê Văn S, sinh năm: 1979. Có mặt
Trú tại: khối 9, phường QT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
4. Anh: Nguyễn Trung T1, sinh năm: 1988. Có mặt
Trú tại: xóm 9, xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
5. Chị: Phan Thị H2, sinh năm: 1990. Có mặt
Trú tại: khối 12, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
6. Chị: Lương Thị Bích N2, sinh năm: 1975. Có mặt
Trú tại: khối 1, phường HS, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2020, Phạm Kiều H, thấy có nhiều người trên địa bàn thành phố Vinh cần vay tiền nên nảy sinh ý định sử dụng tiền tích góp của bản thân cho vay tiền bằng hình thức “bóc lột họ” với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Thời gian mỗi khoản vay là 30, 40 hoặc 50 ngày (khoản vay trả trong 30 ngày, H lấy lãi suất 3.333 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương mức lãi suất 121,67%/năm; khoản vay trong 40 ngày H lấy lãi suất 3.750 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương mức lãi suất 136,87%/năm; khoản vay trong 50 ngày, H lấy lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương mức lãi suất 131,4%/năm). Khi có nhu cầu vay tiền, người vay đến nhà của H (Phòng 1606, chung cư LT, khối 13, phường QT, thành phố Vinh) để nhận tiền hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng và cắt lấy trước tiền lãi suất trong khoản tiền cho vay, người vay chỉ nhận được số tiền sau khi H đã cắt trừ tiền lãi suất, mỗi ngày người vay phải trả cho H số tiền tương ứng với khoản vay và thời gian vay gọi là trả tiền “gốc”, H thống kê các khoản vay vào sổ tay khổ A7 hoặc dùng điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 11 Pro có số thuê bao 0964663737, 0847773737 tài khoản ngân hàng số 0101000299101 (Vietcombank), 51010004123456 (BIDV),

2330777777 (SCB) để giao dịch với những người vay và để theo dõi hàng ngày.

Để thuận lợi cho việc thực hiện cho vay lãi nặng, Phạm Kiều H đã thuê Nguyễn Thanh Đ từ 15 giờ đến 17 giờ hàng ngày trực tiếp đi gặp những người vay để thu tiền gốc và trước khi đi, H thông báo cho Đ biết số tiền đã cắt lãi và số tiền gốc phải thu hàng ngày (H trả tiền công cho Đ từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nhưng không cố định hàng tháng); Đ đồng ý, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 37B2 - 982.11 và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S có số thuê bao 0846461619 để nhắc nhở người đi vay nộp tiền; sử dụng số tài khoản 51510000556913 Ngân hàng BIDV để yêu cầu chuyển khoản. Quá trình điều tra xác định từ tháng 4/2020 đến tháng 10/2020 với sự giúp sức của Nguyễn Thanh Đ, Phạm Kiều H đã cho một số người vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

- Ngày 22/7/2020 chị Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1992, trú tại khối TT, phường LM, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vay của H 40.000.000 đồng, kỳ hạn vay 40 ngày (lãi suất 3.750 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 136,87%/năm). H đưa tiền mặt cho chị T và cắt lấy trước tiền lãi suất 6.000.000 đồng, chị T chỉ nhận được số tiền 34.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị T số tiền 34.000.000 đồng đưa về cho H. Đối với khoản vay này, H được hưởng tối đa theo quy định là $(40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 40 \text{ ngày} = 876.712 \text{ đồng})$, số tiền hưởng quá quy định thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng - 876.712 đồng = 5.123.288 đồng.

- Ngày 04/8/2020; 21/8/2020; 31/8/2020 và 15/9/2020 mỗi ngày chị Trần Thị Quỳnh T tiếp tục vay của Phạm Kiều H 50.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.200 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 116,8%/năm). H đưa tiền mặt cho chị T và cắt lấy trước tiền lãi suất 8.000.000 đồng/1 ngày vay, chị T chỉ nhận được số tiền còn lại là 42.000.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị T số tiền 168.000.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là $(200.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 50 \text{ ngày} = 5.479.452 \text{ đồng})$, hưởng quá quy định và thu lợi bất chính của 4 khoản vay là 32.000.000 đồng - 5.479.452 đồng = 26.520.548 đồng.

- Ngày 08/10/2020 chị Trần Thị Quỳnh T tiếp tục vay của Phạm Kiều H 50.000.000 đồng, kỳ hạn 50 ngày (lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 131,4%/năm). H đưa tiền mặt cho chị T và cắt lấy trước tiền lãi suất 9.000.000 đồng, chị T chỉ nhận được số tiền còn lại là 41.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị T số tiền 41.000.000 đồng đưa về cho H. Đối với khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là

$(50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 50 \text{ ngày} = 1.369.863 \text{ đồng})$, quá quy định và thu lợi bất chính là $9.000.000 \text{ đồng} - 1.369.863 \text{ đồng} = 7.630.137 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền chị Trần Thị Quỳnh T vay của Phạm Kiều H là 290.000.000 đồng với lãi suất được hưởng theo quy định của là 7.726.027 đồng; quá quy định và thu lợi bất chính là 39.273.973 đồng.

- Ngày: 22/3/2020, 27/4/2020, 07/6/2020 và 16/7/2020, anh Lê Văn S, sinh năm 1979, trú tại khối 9, phường QT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, mỗi ngày vay của Phạm Kiều H 30.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm). H đưa tiền mặt cho anh S và cắt lấy trước tiền lãi suất 4.500.000 đồng/1 ngày, anh S chỉ nhận được số tiền còn lại là 25.500.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của anh S số tiền 102.000.000 đồng đưa về cho H. Đối với 4 khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là $(120.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 50 \text{ ngày} = 3.287.671 \text{ đồng})$, quá quy định và thu lợi bất chính là $18.000.000 \text{ đồng} - 3.287.671 \text{ đồng} = 14.712.329 \text{ đồng}$.

- Ngày 14/8/2020, 21/9/2020 và 19/10/2020, anh Lê Văn S tiếp tục vay của Phạm Kiều H mỗi ngày 30.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày vay tương ứng với mức lãi suất 131,4%/năm). H đưa tiền mặt cho anh S và cắt lấy trước tiền lãi suất 5.400.000 đồng/1 ngày, anh S chỉ nhận được số tiền còn lại là 24.600.000 đồng/ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của anh S số tiền 73.800.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là $(90.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 50 \text{ ngày} = 2.465.753 \text{ đồng})$, quá quy định và thu lợi bất chính của các khoản vay là $16.200.000 \text{ đồng} - 2.465.753 \text{ đồng} = 13.734.247 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền anh S vay của H là 210.000.000 đồng, lãi suất H được hưởng theo quy định là 5.753.424 đồng, quá quy định và thu lợi bất chính là 28.446.576 đồng.

- Ngày 20/3/2020, 07/5/2020, 20/6/2020, 31/7/2020 và 19/9/2020, anh Nguyễn Trung T1, sinh năm 1988, trú tại xóm 9, xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An mỗi ngày vay của Phạm Kiều H 25.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 131,4%/năm). H đưa tiền mặt cho anh T1 và cắt lấy trước tiền lãi suất 4.500.000 đồng/1 ngày vay, anh S chỉ nhận được số tiền còn lại là 20.500.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của anh T1 số tiền 102.500.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là $(125.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 50 \text{ ngày} = 3.424.657 \text{ đồng})$, quá quy định và thu

lợi bất chính của các khoản vay là 22.500.000 đồng - 3.424.657 đồng = 19.075.343 đồng.

- Ngày 15/6/2020, 21/6/2020, 06/7/2020, 27/7/2020, 30/7/2020 và 12/10/2020, chị Trần Thị Thanh P, sinh năm 1985, trú tại khối CH, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, mỗi ngày vay của Phạm Kiều H 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm). H đưa tiền mặt cho chị P và cắt lấy trước tiền lãi suất 3.000.000 đồng/1 ngày vay, chị P chỉ nhận được số tiền còn lại là 17.000.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị P số tiền 102.000.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay trên, H được hưởng lãi suất theo quy định của là (120.000.000 đồng x 20%/năm x 50 ngày = 3.287.671 đồng), quá quy định và thu lợi bất chính của các khoản vay là 18.000.000 đồng - 3.287.671 đồng = 14.712.329 đồng.

- Ngày: 26/6/2020, 03/7/2020 và 13/10/2020, chị P tiếp tục vay H mỗi ngày 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày vay tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm). H đưa tiền mặt cho chị P và cắt lấy trước tiền lãi suất 1.500.000 đồng/1 ngày vay, chị P chỉ nhận được số tiền còn lại là 8.500.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị P số tiền 25.500.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay trên, H được hưởng lãi suất theo quy định là (30.000.000 đồng x 20%/năm x 50 ngày = 821.917 đồng), quá quy định và thu lợi bất chính của các khoản vay là 4.500.000 đồng - 821.917 đồng = 3.678.083 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chị Trần Thị Thanh P vay H là 150.000.000 đồng, H được hưởng lãi suất theo quy định là 4.109.588 đồng, quá quy định và thu lợi bất chính là 18.390.412 đồng.

- Ngày 20/3/2020, 16/6/2020, 03/7/2020 và 18/9/2020, chị Phan Thị H2, sinh năm 1990, trú tại khối 12, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, vay của Phạm Kiều H mỗi ngày 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 131,4%/năm). H đưa tiền mặt cho chị H2 và cắt lấy trước tiền lãi 1.800.000 đồng/1 ngày vay, chị H2 chỉ nhận được số tiền còn lại là 8.200.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị H2 số tiền 32.800.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay trên, H được hưởng lãi suất theo quy định là (40.000.000 đồng x 20%/năm x 50 ngày = 1.095.890 đồng), quá quy định và thu lợi bất chính các khoản vay trên là 7.200.000 đồng - 1.095.890 đồng = 6.104.110 đồng.

- Ngày 22/7/2020 chị H2 vay của H 15.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 131,4

%/năm). H đưa tiền mặt cho chị H2 và cắt lấy trước tiền lãi suất 2.700.000 đồng, chị H2 chỉ nhận được số tiền còn lại là 12.300.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị H2 số tiền 12.300.000 đồng đưa về cho H. Đối với khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là (15.000.000 đồng x 20%/năm x 50 ngày = 410.959 đồng), quá quy định và thu lợi bất chính là 2.700.000 đồng – 410.959 đồng = 2.289.041 đồng.

- Ngày: 27/9/2020 và 10/10/2020, chị H2 tiếp tục vay của H mỗi ngày 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày (lãi suất 3.600 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 131,4%/năm). H đưa tiền mặt cho chị H2 và cắt lấy trước tiền lãi suất 3.600.000 đồng/1 ngày vay, chị H2 chỉ nhận được số tiền còn lại là 16.400.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị H2 số tiền 32.800.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay này, H được hưởng lãi suất theo quy định là (40.000.000 đồng x 20%/năm x 50 ngày = 1.095.890 đồng), quá quy định và thu lợi bất chính của các khoản vay là 7.200.000 đồng – 1.095.890 đồng = 6.104.110 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chị Phan Thị H2 vay của Phạm Kiều H là 95.000.000 đồng, lãi suất H được hưởng theo quy định là 2.602.739 đồng, quá quy định và thu lợi bất chính là 14.497.261 đồng.

- Ngày 29/8/2020, 14/9/2020, 26/9/2020 và 14/10/2020, chị Lương Thị Bích N2, sinh năm 1975, trú tại khối 1, phường HS, thành phố Vinh vay của Phạm Kiều H mỗi ngày 30.000.000 đồng, kỳ hạn vay 30 ngày (lãi suất 3.333 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày vay tương ứng với mức lãi suất 121,66 %/năm). H đưa tiền mặt cho chị N2 và cắt lấy trước tiền lãi suất 3.000.000 đồng/1 ngày vay, chị N2 chỉ nhận được số tiền còn lại là 27.000.000 đồng/1 ngày vay; Nguyễn Thanh Đ đã thu hết của chị N2 số tiền 108.000.000 đồng đưa về cho H. Đối với các khoản vay nêu trên, H được hưởng lãi suất theo quy định là (120.000.000 đồng x 20%/năm x 30 ngày = 1.972.602 đồng), quá quy định và thu lợi bất chính các khoản vay là 12.000.000 đồng – 1.972.602 đồng = 10.027.398 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Kiều H cho chị Trần Thị Quỳnh Tr, anh Lê Văn S, anh Nguyễn Trung T1, chị Trần Thị Thanh P, chị Phan Thị H2 và chị Lương Thị Bích N2 vay là 990.000.000 đồng. Trong đó, tổng số tiền lãi suất H được hưởng theo quy định là 25.589.037 đồng, tổng số tiền lãi suất quá quy định và thu lợi bất chính là 129.692.955 đồng. Ngày 21/10/2020, Phạm Kiều H và Nguyễn Thanh Đ đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đầu thú và khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-P1 ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh để xét xử các bị cáo Phạm Kiều H và Nguyễn Thanh Đ về “Cho

vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2, Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Phạm Kiều H từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Nguyễn Thanh Đức từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về vật chứng: Đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.015.589.037 đồng (một tỷ, không trăm mười lăm triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng) của bị cáo Phạm Kiều H. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0964663737, 0847773737; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio LC-403TV màu xám đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Kiều H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0846461619; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đã qua sử dụng, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 37B2 - 982.11 thu giữ của Nguyễn Thanh Đ. Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Về dân sự: Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không xem xét.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Kiều H, Nguyễn Thanh Đ đã khai nhận hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp

với lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng đã truy tố, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3/2020 đến ngày 19/10/2020 tại phòng 1606, chung cư LT, khối 13, phường QT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Phạm Kiều H đã có hành vi cho chị Trần Thị Quỳnh T, Trần Thị Thanh P, Phan Thị H2, Lương Thị Bích N2, anh Lê Văn S, Nguyễn Trung T1 vay với tổng số tiền 990.000.000 đồng với lãi suất dao động từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương với 121,67% đến 136,87%/năm (cao gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự) nhằm thu lợi bất chính số tiền 129.692.955 đồng (một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng). Nguyễn Thanh Đ biết rõ Phạm Kiều H cho những người trên vay tiền để lấy lãi suất cao, nhưng Đức đã giúp sức cho H đi thu tiền của những người vay tiền nói trên đưa về cho H, nhằm thu lợi bất chính số tiền 129.692.955 đồng. Hành vi đó của Phạm Kiều H và Nguyễn Thanh Đ đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 201 của BLHS năm 2015 như Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây mất ổn định, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra nhưng do hám lợi bất chính và coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Phạm Kiều H là người trực tiếp cho những người khác vay tiền với lãi suất cao, nhằm thu lợi bất chính nhiều lần nên H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ đồng phạm với H với vai trò giúp sức.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra và đã khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ

ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng gì lớn nên miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.5] Về vật chứng vụ án: Tổng số tiền bị cáo Phạm Kiều H cho các chị Trần Thị Quỳnh T, Trần Thị Thanh P, Phan Thị H2, Lương Thị Bích N2, anh Lê Văn S và anh Nguyễn Trung T1 vay là 990.000.000 đồng (chín trăm chín mươi triệu đồng) đây là tiền được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền lãi 25.589.037 đồng (hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng) tương ứng với mức lãi suất 20%/năm các bị cáo thu từ những người vay tiền là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Toàn bộ số tiền này những người vay tiền đã trả cho Phạm Kiều H. Như vậy, cần truy thu ở bị cáo Phạm Kiều H 990.000.000 đồng + 25.589.037 đồng = 1.015.589.037 đồng (một tỷ, không trăm mười lăm triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 9704155236741742; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 9704368601297791013; 01 thẻ ATM Ngân hàng TPbank mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 4665823130529301; 01 thẻ ATM Ngân hàng SCB mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 4536180008730405. 01 sổ bì màu xanh nhãn hiệu KLONG A7 loại C6mm x 14 dòng, ô trắng trên bì phía trước ghi chữ “9/2020”, bên trong có 71 trang giấy ghi chữ và số, các trang giấy đều có chữ kí của Phạm Kiều H; 25 tờ giấy kẻ ngang khổ A7 nhãn hiệu KLONG (in góc dưới bên phải) đều được viết tay thông tin chữ và số (thông tin vay tiền), trong đó góc trên bên phải viết ngày, tháng, phần giữa ghi tên người vay, số tiền vay, số ngày vay (tất cả các tờ giấy đều có chữ ký của Phạm Kiều H). 10 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV số 51010004123456, chủ tài khoản: Phạm Kiều H, người nộp tiền, Nguyễn Thanh Đ; 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng SCB số 23307777777, chủ tài khoản: Phạm Kiều H, người nộp tiền Nguyễn Thanh Đ; 01 giấy biên nhận lập ngày 11/3/2020 giữa Lê Thị Bé A, số CMND: 187070607, cấp ngày 23/4/2019 với Phạm Kiều H. Các tài liệu này là chứng cứ chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0964663737, 0847773737; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio LC-403TV màu xám đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Kiều H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0846461619; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đã qua sử dụng, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 37B2 - 982.11 thu giữ của Nguyễn Thanh Đ các tài sản này là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Toàn bộ Vật chứng có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh.

[2.6] Về dân sự: Các bị cáo thu số tiền lãi suất quá quy định và thu lợi bất chính là 129.692.955 đồng (vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015). Trong đó: thu vượt quá của chị Trần Thị Quỳnh T là 39.273.973 đồng; thu vượt quá của chị Trần Thị Thanh P là 18.390.412 đồng; thu vượt quá của chị Phan Thị H2 là 14.497.261 đồng; thu vượt quá của chị Lương Thị Bích N2 là 10.027.398 đồng; thu vượt quá của anh Lê Văn S là 28.446.576 đồng; thu vượt quá của anh Nguyễn Trung T1 là 19.075.343 đồng. Số tiền này các bị cáo đã hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 201; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Kiều H và Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Kiều H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Kiều H cho UBND phường QT, thành phố Vinh; Nguyễn Thanh Đ cho UBND phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Truy thu của bị cáo Phạm Kiều H số tiền 1.015.589.037 đồng (một tỷ, không trăm mười lăm triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0964663737, 0847773737; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio LC-403TV màu xám đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Kiều H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0846461619; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đã qua sử dụng, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 37B2 - 982.11 của Nguyễn Thanh Đ. Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số 2021/133 ngày 04 tháng 3 năm 2021.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 9704155236741742; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 9704368601297791013; 01 thẻ ATM Ngân hàng TPbank mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 4665823130529301; 01 thẻ ATM Ngân hàng SCB mang tên Phạm Kiều H, số thẻ: 4536180008730405. 01 sổ bì màu xanh nhãn hiệu KLONG A7 loại C6mm x 14 dòng, ô trắng trên bì phía trước ghi chữ “9/2020”, bên trong có 71 trang giấy ghi chữ và số, các trang giấy đều có chữ ký của Phạm Kiều H; 25 tờ giấy kẻ ngang khổ A7 nhãn hiệu KLONG (in góc dưới bên phải) đều được viết tay thông tin chữ và số (thông tin vay tiền), trong đó góc trên bên phải viết ngày, tháng, phần giữa ghi tên người vay, số tiền vay, số ngày vay (tất cả các tờ giấy đều có chữ ký của Phạm Kiều H). 10 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV số 51010004123456, chủ tài khoản: Phạm Kiều H, người nộp tiền, Nguyễn Thanh Đ; 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng SCB số 2330777777, chủ tài khoản: Phạm Kiều H, người nộp tiền Nguyễn Thanh Đ; 01 giấy biên nhận lập ngày 11/3/2020 giữa Lê Thị Bé A, số CMND: 187070607, cấp ngày 23/4/2019 với Phạm Kiều H.

Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phạm Kiều H và Nguyễn Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An.
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- UBND p. QT;
- UBND p. VT;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Sáng